

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2018
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm
2. Ông Tô Ngọc Liêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 683/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Huỳnh Phú A, sinh năm: 1973 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: bà Tôn Thị L, sinh năm: 1968 (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Huỳnh Phú A trình bày: Ông và bà Tôn Thị L chung sống với nhau từ năm 1998, không đăng ký kết hôn, hôn nhân do được mai mối và được gia đình chấp nhận, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 10 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn nay yêu cầu ly hôn với bà L.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 23/7/2000, hiện đang sống với bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.
- Về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn bà Tôn Thị L đã được tổng đạt đầy đủ thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà L xuất trình tờ tự khai với nội dung thống nhất với các yêu cầu của ông A và yêu cầu được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Huỳnh Phú A xin ly hôn với bà Tôn Thị L. Bà L có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy yêu cầu của bà L là phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định không hoãn phiên tòa và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L là có căn cứ.

- Về nội dung:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà L là không hợp pháp vì ông A và bà L chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 1, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận ông Huỳnh Phú A và bà Tôn Thị L là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: ông A và bà L có 01 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 23/7/2000, hiện đang sống với bà L. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, ông A không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, ghi nhận ý kiến cháu Huỳnh Thị Ngọc T. Cháu T có ý kiến và nguyện vọng được tiếp tục sống ăn ở, sinh hoạt và học tập với mẹ (bà L) sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy từ khi ông A, bà L không chung sống với nhau thì bà L vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T phát triển về thể chất tốt. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu T cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và ý chí của cháu T. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ông A không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu

Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung: ông Huỳnh Phú A trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ông Huỳnh Phú A trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông A, bà L trong thời kỳ hôn nhân thì ông A, bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 9, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Phú A và bà Tôn Thị L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Bà Tôn Thị Lệ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 23/7/2000. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung,

Ông A không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Huỳnh Phú A trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận ông Huỳnh Phú A trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông A, bà L trong thời kỳ hôn nhân thì ông A, bà L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0018986 ngày 20.12.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông A đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Huỳnh Phú A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Tôn Thị Lệ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh